

Bản án số: 76/2020/HS-ST  
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông K'Bar và ông Bùi Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:** ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị H (đều đã chết); vợ là Mai Thị Minh Th, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; nhân thân: Ngày 28/8/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng khởi tố bị can về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mai Thị Yến D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Anh Trần Thái Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- Anh Nông Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

## NỘI D CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2017 Nông Văn L cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe từ huyện L, tỉnh Đắk Lắk đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L cùng với T và Tr đi qua thôn 1, xã Đ, huyện Đ và vào mua nước uống tại quán tạp hóa của chị Mai Thị Yên D nhưng đóng cửa nên chuyển sang chỗ khác để mua; khi Tr vào mua nước, T đã rủ L quay lại nhà chị D để trộm cắp tài sản; T và L vào nhà chị D từ phía sau và đã lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus; 01 cục sạc và 01 ba lô đựng máy tính (đã hư hỏng trước khi bị trộm cắp). Sau đó L và T đến nhà Trần Thái Th tại thôn 2, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong gặp Tr. T đã nói với Th "*mới lấy trộm được hai cái máy tính xách tay, mang đi chỗ nào xa bán lấy tiền tiêu xài*", Th đồng ý và Tr nói "*xe tao vừa đổ xăng, lấy đi mà bán*". Sau khi ăn cơm xong, Th điều khiển xe mô tô BKS 47N1-090.61 mang 02 máy tính xách tay đi đến thị xã Gia Nghĩa tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị xã Gia Nghĩa phát hiện.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 máy tính xách tay hiệu Acer; 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 cục sạc máy tính, 01 ba lô đựng máy tính (đã bị hư hỏng); 01 bao tải màu đỏ; 01 xe mô tô BKS 47N1-090.61.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk Glong kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Acer trị giá 4.200.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị của hai máy tính là 7.200.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T, Nông Văn L và Trần Thái Th đã bị xét xử tại các bản án số 51/2017/HS-ST và số 52/2017/HS-ST ngày 07/11/217 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù; chị Mai Thị Minh Thanh cho Tr mượn xe mô tô 47N1- 090.61 nhưng không biết Tr sẽ sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý; vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại các bản án số 51/2017/HS-ST và số 52/2017/HS-ST ngày 07/11/217 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra chị Mai Thị Yên D không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2017, Nông Văn L và Nguyễn Văn T đã trộm cắp của chị Mai Thị Yên D 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, giá trị của hai máy tính là 7.200.000 đồng; 01 cục sạc và 01 balô đựng máy tính (đã bị hư hỏng trước khi bị cáo L và T trộm cắp). Bị cáo Nguyễn Văn Tr và Trần Thái Th không có hứa hẹn trước nhưng khi được T nói cho biết về hai máy tính xách tay do trộm cắp được mà có Th vẫn đồng ý đưa đi tiêu thụ, Nguyễn Văn Tr giúp sức cho Th bằng hình thức cho Th mượn xe để đi tiêu thụ tài sản. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

*"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".* Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh L Đồng khởi tố

bị can về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị Yến D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 51/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Trách nhiệm dân sự:** Chị Mai Thị Yến D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

**3. Xử lý vật chứng:** Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 51/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý.

**4. Án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Vũ Văn Tuấn**